

Số: 617/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2025, ngày 19/5/2025 tại UBND xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Nam Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **631/2025/TLST-HNGĐ** ngày 06/11/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình L hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Bùi Tuấn A, sinh ngày 25/6/1995;

CCCD số: 034xxx002921, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày: 27/10/2022.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Luật H. Địa chỉ: Số 10, ngõ 172/8/1 đường P, phường P, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/3/2007;

CCCD số: 035xxx008783, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày: 16/12/2021.

Nơi cư trú: Thôn Thượng C, xã L, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Bùi Tuấn A và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2025 tại UBND xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Nam Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, cố gắng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình L hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình L hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Bùi Tuấn A và chị Nguyễn Thị L có 01 người con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 09/5/2025 (Nam); ngoài ra anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi L hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Bùi Tuấn K cho anh Bùi Tuấn A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc

cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Tuấn A không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Tuấn A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình L hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình L hôn giữa: Anh Bùi Tuấn A và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh Bùi Tuấn A và chị Nguyễn Thị L có 01 người con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 09/5/2025 (Nam); ngoài ra anh chị không có con chung, con nuôi nào khác.

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Giao cháu Bùi Tuấn K cho anh Bùi Tuấn A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị L cho đến khi anh Bùi Tuấn A yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Bùi Tuấn A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình L hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số: 0014538 ngày 03/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận anh Bùi Tuấn A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu